

THE GODDESS TSERINMA'S ATTACK

CUỘC TẤN CÔNG CỦA NỮ THẦN TSERINMA

PART II / PHẦN II

Story 28 · Garma C. C. Chang translation · The Hundred Thousand Songs of Milarepa · printed pp. 304-311

The five extremely fierce flesh-eating Dakinis, who had displayed such dreadful forms, exclaimed, “The fact that you have no attachment or concern for your body is truly marvelous! We did not come here with so much hatred and determination really to harm you. We came only to test your Realization and understanding.”

Năm Dakini ăn thịt cực kỳ hung dữ, những vị đã hiện ra trong các hình tướng đáng sợ như thế, thốt lên: “Việc Ngài không hề bám chấp hay lo lắng cho thân mình thật kỳ diệu! Chúng tôi không đến đây với lòng căm ghét và quyết tâm thật sự làm hại Ngài. Chúng tôi chỉ đến để thử sự Chứng Ngộ và hiểu biết của Ngài.”

“Generally speaking, all the outer hindrances created by demons depend on one's inner clinging-thoughts. When we first arrived, we saw you displaying a certain amount of apprehension, and heard you calling to the deities and Dakinis for help. Seeing this, we thought you might still have fears and desires in your mind. Consequently, we have been threatening you and ridiculing you with outrageous words. But, since we have heard your sincere and truthful replies, we regret our wrongdoing.”

“Nói chung, tất cả chướng ngại bên ngoài do ma tạo ra đều tùy thuộc vào những tư tưởng bám chấp bên trong của chính mình. Khi mới đến, chúng tôi thấy Ngài biểu lộ một mức độ e ngại nào đó và nghe Ngài kêu gọi chư Tôn và Dakini trợ giúp. Thấy vậy, chúng tôi nghĩ rằng trong tâm Ngài có lẽ vẫn còn sợ hãi và ham muốn. Vì thế chúng tôi đã đe dọa và chế nhạo Ngài bằng những lời quá đáng. Nhưng sau khi nghe những lời đáp chân thành và chân thật của Ngài, chúng tôi hối tiếc việc sai trái của mình.”

“Hereafter, whenever you run into danger or find your mind running wild, you should meditate on the Mind-Essence in an effortless manner. You will then surely conquer all hindrances. By so doing, even if all the Cosmos, from the [Heaven of] Brahma to the earth, should be shaken and overturned, you will not be frightened or overwhelmed.”

“Từ nay về sau, bất cứ khi nào gặp nguy hiểm hoặc thấy tâm mình chạy loạn, Ngài nên thiền nơi Tinh Túy của Tâm một cách không dụng công. Khi ấy Ngài chắc chắn sẽ chiến thắng mọi chướng ngại. Làm như vậy, dù toàn thể vũ trụ từ [Cõi Trời] Phạm Thiên xuống đến mặt đất có rung chuyển và đảo lộn, Ngài cũng sẽ không sợ hãi hay bị khuất phục.”

Having given this good advice to the Jetsun, the five intemperate demonesses sang together from the upper sky:

Sau khi trao lời khuyên tốt lành ấy cho Jetsun, năm nữ ma dữ dần cùng hát từ trên không:

Oh great Yogi Repa,
Because of your accumulated merits
You were born in a human body.
You are well-gifted, endowed
With leisure and favorable conditions.
As the glad time ripens for fulfilling
The wishes made in your past lives,
You have found the teaching of holy Dharma,

Thus enabling you to practice its devotion.

*Ôi Đại Yogi Repa,
Nhờ công đức Ngài đã tích lũy,
Ngài được sinh trong thân người.
Ngài có căn cơ tốt, được đầy đủ
Nhàn rỗi và những thuận duyên.
Khi thời lành chín muồi để thành tựu
Những nguyện ước đã lập trong các đời trước,
Ngài đã gặp giáo pháp thánh thiện,
Nhờ đó có thể chuyên tâm thực hành.*

You are a good man, a superior being,
While we are only low and worldly creatures.
Our intelligence is small, and great our ignorance;
Our births are in the lowly forms of women.
Having little merit,
We ever nurse malignant thoughts;
Because of our sinful deeds, we in the sky must travel.

*Ngài là người thiện, một bậc cao quý,
Còn chúng tôi chỉ là những chúng sinh thế gian thấp kém.
Trí chúng tôi ít, vô minh lại lớn;
Chúng tôi sinh trong thân nữ thấp kém.
Vì ít công đức,
Chúng tôi luôn nuôi những tư tưởng ác;
Do những hành vi tội lỗi, chúng tôi phải du hành trên không.*

As you may not understand what we have realized
Through these obscure words,
They will be explained in parables.
Your mind is profound and deep
Yet, in the Mudra posture listen,
And reason on what we sing.

*Vì Ngài có thể không hiểu điều chúng tôi đã nhận ra
Qua những lời khó hiểu này,
Chúng tôi sẽ giải thích bằng những thí dụ.
Tâm Ngài sâu xa thâm diệu,
Tuy vậy, trong tư thế Mudra, hãy lắng nghe
Và suy xét điều chúng tôi hát.*

In the East, in the auspicious gate of China,
A Chinese woman weaves a silken web;
If she makes no mistakes
Through chattering with her sisters,
The wind without will not harm her work.
Therefore, to weave with care
Is of great importance.

*Ở phương Đông, tại cửa cát tường của Trung Hoa,
Một phụ nữ Trung Hoa dệt tấm lụa;
Nếu cô không phạm sai lầm*

*Vì chuyện trò với các chị em,
Gió bên ngoài sẽ không làm hỏng công việc.
Vì vậy, dặt một cách cẩn trọng
Là điều rất quan trọng.*

In the North, lies the country of the Mongols;
Their brave and powerful troops are quick to fight.
If no revolt takes place inside the country,
They fear not even the men of King Gesar.
Therefore, to rule the people well and wisely
Is of great importance.

*Ở phương Bắc là xứ Mông Cổ;
Quân lính dũng mãnh và hùng mạnh của họ rất nhanh chiến đấu.
Nếu trong nước không xảy ra nổi loạn,
Họ chẳng sợ ngay cả quân của Vua Gesar.
Vì vậy, cai trị dân chúng tốt đẹp và sáng suốt
Là điều rất quan trọng.*

In the West, at the steep gate of King Tazee [Persia]
Stands the gate of the secret-sign,
In shape resembling a fleshy shell;
If the forged iron bolts within it do not break,
No cannon-ball from outside can shatter it.
Therefore to fasten tight the inner portal
Is of great importance.

*Ở phương Tây, tại cửa dốc của Vua Tazee [Ba Tư],
Có cánh cửa của dấu hiệu bí mật,
Hình dáng giống một vỏ thịt;
Nếu những then sắt rèn bên trong không gãy,
Không viên đạn đại bác nào từ bên ngoài có thể phá vỡ nó.
Vì vậy, đóng chặt cánh cửa bên trong
Là điều rất quan trọng.*

In the South lies Nepal, the land of rocks and thunder.
If the natives with their axes
Cut not the healing tree of sandalwood,
The Mon intruder will not harm them.
To preserve the woods among compatriots
Is of great importance.

*Ở phương Nam là Nepal, xứ sở của đá và sấm.
Nếu dân bản xứ với những chiếc rìu
Không chặt cây đàn hương chữa bệnh,
Kẻ xâm nhập Mon sẽ không làm hại họ.
Giữ gìn rừng cây giữa những người đồng hương
Là điều rất quan trọng.*

In this quiet place near the Drin River
You, Milarepa, meditate correctly.
If the thought of demons
Never rises in your mind,

You need not fear the demon hosts around you.
It is most important to tame your mind within;
Do not cherish any doubt there,
Oh ascetic Yogi.

*Tại nơi yên tĩnh gần sông Drin này,
Ngài, Milarepa, thiền định đúng đắn.
Nếu tư tưởng về ma quỷ
Không bao giờ sinh khởi trong tâm Ngài,
Ngài không cần sợ đạo quân ma quanh mình.
Điều quan trọng nhất là điều phục tâm bên trong;
Đừng nuôi bất kỳ nghi ngờ nào nơi đó,
Ôi Yogi khổ hạnh.*

Upon the hills of the Void Dharma-Essence
You should guard the castle of firm Samadhi.
If you wear the clothes of Bodhi-Mind
And hold the sword of Wisdom-and-Compassion,
The army of Four Demons cannot hurt you.
If you harbor not subject-object thinking,
No demons can e'er harm you.
Even if you are surrounded by the hosts
Of Yama, they cannot defeat you!

*Trên những ngọn đồi của Pháp Tánh Không,
Ngài nên canh giữ thành trì Tam-ma-địa kiên cố.
Nếu Ngài mặc áo Bồ-đề Tâm
Và cầm thanh kiếm Trí Tuệ-Từ Bi,
Đạo quân của Bốn Ma không thể làm hại Ngài.
Nếu Ngài không nuôi tư tưởng chủ thể-đối tượng,
Không ma quỷ nào có thể làm hại Ngài.
Dù bị đạo quân
Của Yama bao vây, chúng cũng không thể đánh bại Ngài!*

The attractions and inducements
In the world outside are great;
The drowsiness and distractions
Within are powerful;
Passions and attachments ever follow you like shadows.
E'en though you may absorb yourself in transcendental Wisdom,
It is still hard for you to conquer
The illusions of the demons and ghosts within -
For extremely quick and clever are these Nhamdog.

*Những hấp dẫn và cám dỗ
Của thế giới bên ngoài rất lớn;
Hôn trầm và tán loạn
Bên trong rất mạnh;
Đam mê và bám chấp luôn theo Ngài như bóng.
Dù Ngài có an nhập trong Trí Tuệ siêu việt,
Vẫn khó chiến thắng
Những huyễn ảnh của ma quỷ bên trong -*

Vì những Nhamdog này cực kỳ nhanh và khôn khéo.

On the steep path of fear and hope
They lie in ambush
With their ropes and snares,
Waiting for a chance to trap you.
The sentinel of vigilance
Should therefore be posted
To guard your inner citadel!

*Trên con đường dốc của sợ hãi và hy vọng,
Chúng nằm phục kích
Với dây và bẫy,
Chờ cơ hội bắt Ngài.
Vì thế người lính canh của tỉnh giác
Phải được bố trí
Để bảo vệ thành trì nội tâm!*

This melodious song with four
Parables and five meanings,
Is precious as a pearl.
A mirror of illumination,
It lights up the mind.
Please think of it with all attention,
Oh well-gifted Yogi!

*Bài ca du dương này với bốn
Thí dụ và năm ý nghĩa,
Quý như một viên ngọc.
Là tấm gương soi sáng,
Nó làm tâm sáng lên.
Xin hãy suy xét bằng tất cả sự chú tâm,
Ôi Yogi có căn cơ tốt!*

Milarepa then replied, "As a rule, all trouble-making demons and Devas in the outer world are creations of the delusory thoughts of the clinging [mind], which grasps forms and deems them to be real. What you have said may all be very true. Nevertheless, we yogis do not consider obstacles as entirely evil and pernicious."

Milarepa đáp: "Theo nguyên tắc, tất cả ma quỷ và chư Thiên gây rối trong thế giới bên ngoài đều là những tạo tác của các tư tưởng mê lầm nơi [tâm] bám chấp, vốn nắm lấy các hình tướng và cho chúng là thật. Những gì các vị nói có thể đều rất đúng. Tuy nhiên, chúng tôi, những yogi, không xem chướng ngại là hoàn toàn xấu ác và tai hại."

"Whatever forms and visions the demons may conjure we accept as helpful conditions and gracious gifts. Like the crack of a horsewhip, these demonic obstacles are very good stimulants for indolent beginners. An unexpected shock will undoubtedly sharpen one's awareness."

"Bất cứ hình tướng và cảnh hiện nào ma quỷ hóa hiện, chúng tôi đều tiếp nhận như những trợ duyên và món quà ân huệ. Giống như tiếng roi ngựa quất, những chướng ngại do ma này là kích thích rất tốt cho người mới tu biếng nhác. Một cú sốc bất ngờ chắc chắn sẽ làm sự tỉnh giác sắc bén hơn."

“Also, these demonic obstacles are the very causes that will aid one's body and mind in devotion, and quicken the arising of Samadhi; to those advanced yogis who have already reached stability on the Path, these obstacles become the nourishment of Wisdom. Such hindrances will also deepen the clarity of the Light-of-Awareness and improve one's inner Samadhis. Through them supreme Bodhi-Mind will arise, thus enabling the yogi to better his devotion in a rapidly progressive way.”

“Hơn nữa, chính những chướng ngại do ma này là các nhân trợ giúp thân và tâm trong sự tu hành, đồng thời làm Tam-ma-địa sinh khởi nhanh hơn; đối với những yogi tiến bộ đã đạt sự ổn định trên Đạo, các chướng ngại ấy trở thành dưỡng chất của Trí Tuệ. Những chướng ngại như vậy cũng làm sâu thêm sự sáng rõ của Ánh Sáng Giác Biết và cải thiện các Tam-ma-địa nội tâm. Nhờ chúng, Bồ-đề Tâm tối thượng sẽ sinh khởi, khiến yogi có thể tăng trưởng sự tu hành một cách nhanh chóng.”

“Today I have witnessed the fact that all the Devas and demons have become Guardians of the Dharma. By the merit of seeing these Guardians as the Transformation Body of Buddha, I shall achieve many more accomplishments. I have thus transmuted the obstacles into aids for spiritual growth and turned the evils into virtues.”

“Hôm nay ta đã chứng kiến sự thật rằng tất cả chư Thiên và ma quỷ đã trở thành những Hộ Pháp. Nhờ công đức thấy các vị Hộ Pháp này là Hóa Thân của Phật, ta sẽ đạt thêm nhiều thành tựu. Như vậy ta đã chuyển hóa chướng ngại thành trợ lực cho sự tăng trưởng tâm linh và biến điều xấu thành công đức.”

“Now, all the Nhamdog - those distracting, illusory, and confusing thoughts - appear as the Dharmakaya itself. Thus you have actually given me all the assistance [necessary] for devotion on the Path.”

“Giờ đây, tất cả Nhamdog - những tư tưởng tán loạn, huyền hoặc và gây rối - hiện ra như chính Pháp Thân. Như vậy các vị thật sự đã trao cho ta mọi sự trợ giúp [cần thiết] cho việc tu hành trên Đạo.”

“Insofar as the Ultimate, or the true nature of being is concerned, there are neither Buddhas nor demons. He who frees himself from fear and hope, evil and virtue, will realize the unsubstantial and groundless nature [of thoughts]. Samsara will then appear to be the Mahamudra itself; all turbulent, distracting thoughts will vanish into the Dharmadatu - the so-called non-gathering and non-separating Dharmakaya.”

“Xét về Tối Hậu, tức bản tánh chân thật của hiện hữu, không có Phật cũng không có ma. Người giải thoát mình khỏi sợ hãi và hy vọng, xấu và tốt, sẽ chứng ngộ bản tánh không thực thể và không nền tảng [của tư tưởng]. Khi ấy Luân hồi sẽ hiện ra chính là Đại Thủ Ấn; mọi tư tưởng xao động, tán loạn sẽ tan vào Pháp Giới - điều được gọi là Pháp Thân không tụ hội và không phân ly.”

The Jetsun again expounded these points as follows:

Jetsun lại giảng rõ những điểm này như sau:

Upon this earth, the land of the Victorious Ones,
Once lived a Saint, known as the second Buddha;
His fame was heard in all the Ten Directions.
To Him, the Jewel atop the eternal Banner [of Dharma]
I pay homage and give offerings.
Is He not the holy Master, the great Medripa?

*Trên trái đất này, xứ sở của các Đấng Chiến Thắng,
Xưa từng có một Bậc Thánh, được biết như Đức Phật thứ hai;
Danh tiếng Ngài vang khắp Mười Phương.
Đối với Ngài, Viên Ngọc trên đỉnh ngọn Cờ vĩnh cửu [của Pháp],
Con đánh lễ và dâng cúng.
Chẳng phải Ngài là Thánh Sư, Đại Medripa sao?*

Upon the Lotus-seat of Medripa
[My Father Guru] places his reliance;
He drinks heavenly nectar
With the supreme view of Mahamudra;
He has realized the innate Truth in utter freedom.
He is the supreme one, the Jetsun Marpa.
Undeified by faults or vices,
He is the Transformation Body of Buddha.

*Nơi tòa sen của Medripa,
[Đức Guru Cha của con] đặt trọn sự nương tựa;
Ngài uống cam lồ cõi trời
Với kiến tối thượng của Đại Thủ Ấn;
Ngài đã chứng ngộ Chân Lý Câu Sinh trong tự do hoàn toàn.
Ngài là bậc tối thượng, Jetsun Marpa.
Không nhiễm lỗi lầm hay ô uế,
Ngài là Hóa Thân của Phật.*

He says: "Before Enlightenment,
All things in the outer world
Are deceptive and confusing;
Clinging to outer forms,
One is ever thus entangled.
After Enlightenment, one sees all things and objects
As but magic shadow-plays,
And all objective things
Become his helpful friends.
In the uncreated Dharmakaya all are pure;
Nothing has even manifested
In the Realm of Ultimate Truth."

*Ngài nói: "Trước Giác Ngộ,
Mọi sự vật trong thế giới bên ngoài
Đều lừa dối và gây mê lầm;
Bám chấp vào các hình tướng bên ngoài,
Người ta mãi bị trói buộc như vậy.
Sau Giác Ngộ, người ta thấy mọi sự vật và đối tượng
Chỉ như những màn huyền thuật bóng ảnh,
Và mọi đối tượng
Đều trở thành những người bạn trợ giúp.
Trong Pháp Thân vô tạo, tất cả đều thanh tịnh;
Chưa từng có gì hiển hiện
Trong Cảnh Giới Chân Lý Tối Hậu."*

He says: "Before Enlightenment,
The ever-running Mind-consciousness within

Is shut in a confusing blindness
Which is the source of passions, actions, and desires.
After Enlightenment, it becomes the
Self-illuminating Wisdom -
All merits and virtues spring from it.
In Ultimate Truth there is not even Wisdom;
Here one enters the Realm where Dharma is exhausted."

*Ngài nói: "Trước Giác Ngộ,
Tâm-thức luôn chạy động bên trong
Bị giam trong vô minh mê loạn,
Nguồn gốc của đam mê, hành động và dục vọng.
Sau Giác Ngộ, nó trở thành
Trí Tuệ Tự Chiếu Sáng -
Mọi công đức và thiện hạnh đều sinh từ đó.
Trong Chân Lý Tối Hậu, ngay cả Trí Tuệ cũng không có;
Nơi đây người ta đi vào Cảnh Giới nơi Pháp đã tận."*

This corporeal form
Is built of the Four Elements;
Before one attains Enlightenment,
All illness and all suffering come from it.
After Enlightenment, it becomes the two-in-one Body
Of Buddha clear as the cloudless firmament!
Thus rooted out are the base [Samsaric] clingings.
In Absolute Truth there is no body.

*Thân vật chất này
Được tạo bởi Bốn Đại;
Trước khi đạt Giác Ngộ,
Mọi bệnh tật và mọi khổ đau phát sinh từ nó.
Sau Giác Ngộ, nó trở thành Thân Hai-Trong-Một
Của Phật, trong sáng như bầu trời không mây!
Như vậy những bám chấp căn bản [của Luân hồi] được nhổ tận gốc.
Trong Chân Lý Tuyệt Đối không có thân.*

The malignant male and female demons
Who create myriad troubles and obstructions,
Seem real before one has Enlightenment;
But when one realizes their nature truly,
They become Protectors of the Dharma,
And by their help and [freely-given] assistance
One attains to numerous accomplishments.
In Ultimate Truth there are no Buddhas and no demons;
One enters here the Realm where Dharma is exhausted.

*Những ma nam và nữ độc ác
Tạo ra vô số phiền nhiễu và chướng ngại,
Có vẻ thật trước khi người ta Giác Ngộ;
Nhưng khi thật sự chứng ngộ bản tánh của chúng,
Chúng trở thành những Hộ Pháp,
Và nhờ sự giúp đỡ cùng [trợ lực tự nguyện] của chúng,*

*Người ta đạt được nhiều thành tựu.
Trong Chân Lý Tối Hậu không có Phật cũng không có ma;
Nơi đây người ta đi vào Cảnh Giới nơi Pháp đã tận.*

Among all Vehicles, this ultimate teaching
Is found only in the Tantras.
It says in the Highest Division of the Tantra:
"When the various elements gather in the Nadis,
One sees the demon-forms appear.
If one knows not that they are but mind-created
Visions, and deems them to be real,
One is indeed most foolish and most stupid."

*Trong tất cả các Thừa, giáo pháp tối hậu này
Chỉ được tìm thấy trong các Tantra.
Trong Phần Tối Thượng của Tantra có nói:
"Khi các yếu tố khác nhau tụ hội trong các Nadi,
Người ta thấy những hình tướng ma xuất hiện.
Nếu không biết chúng chỉ là
Những cảnh hiện do tâm tạo, mà cho chúng là thật,
Người ấy quả thật vô cùng ngu si."*

In time past, wrapped up in clinging-blindness,
I lingered in the den of confusion,
Deeming benevolent deities and malignant
Demons to be real and subsistent.
Now, through the Holy One's grace and blessing
I realize that both Samsara and Nirvana
Are neither existent nor non-existent;
And I see all forms as Mahamudra.

*Trong quá khứ, bị bao bọc bởi vô minh bám chấp,
Ta nấn ná trong hang ổ mê loạn,
Cho rằng các thiện thần và những ma quỷ
Độc ác là thật và tự tồn.
Giờ đây, nhờ ân phước và gia trì của Bạc Thánh,
Ta chứng ngộ rằng cả Luân hồi và Niết-bàn
Đều chẳng hiện hữu cũng chẳng không hiện hữu;
Và ta thấy mọi hình tướng là Đại Thủ Ấn.*

Realizing the groundless nature of ignorance,
My former awareness, clouded and unstable
Like reflections of the moon in rippling water,
Becomes transparent, clear as shining crystal.
Its sun-like brilliance is free from obscuring clouds,
Its light transcends all forms of blindness,
Ignorance and confusion thus vanish without trace.
This is the truth I have experienced within.

*Chúng ngộ bản tánh không nền tảng của vô minh,
Giác biết trước kia của ta, mờ đục và bất ổn
Như bóng trăng trên mặt nước gợn sóng,*

*Trở nên trong suốt, sáng như pha lê rực rỡ.
Ánh sáng như mặt trời của nó không còn mây che,
Ánh sáng ấy vượt khỏi mọi hình thức vô minh,
Vô minh và mê loạn vì thế tan biến không dấu vết.
Đây là chân lý ta đã tự mình kinh nghiệm bên trong.*

Again, the foolish concept “demons” itself
Is groundless, void, and yet illuminating!
Oh, this indeed is marvelous and wonderful!

*Lại nữa, chính khái niệm ngu si “ma quỷ”
Là không nền tảng, Không, mà vẫn sáng tỏ!
Ôi, điều này quả thật kỳ diệu và tuyệt vời!*

In this manner Milarepa showed his faithful obedience to his Guru's instructions and his decisive understanding of the Dharma. Whereupon the eighteen Great Demons and the other Devas and ghosts all addressed him with deep respect: “You are a yogi who has reached the stage of stability. Unaware of this, we came to insult you and make many troubles for you. Now we feel very sorry and regretful. Henceforth, we shall follow all your commands and serve you.”

Bằng cách này, Milarepa biểu lộ sự tuân theo trung thành đối với giáo huấn của Guru và sự hiểu biết quyết định của Ngài về Pháp. Khi ấy Mười Tám Đại Ma cùng các chư Thiên và quỷ thần khác đều thưa với Ngài bằng lòng kính trọng sâu xa: “Ngài là một yogi đã đạt giai đoạn ổn định. Không biết điều này, chúng tôi đã đến sỉ nhục và gây nhiều phiền nhiễu cho Ngài. Giờ đây chúng tôi vô cùng hối tiếc. Từ nay, chúng tôi sẽ tuân theo mọi mệnh lệnh và phụng sự Ngài.”

Having taken this oath, the innumerable demons and ghosts prostrated themselves before him like mud splashing and falling in heavy rain. Then the Devas and demons all returned to their own abodes.

Sau khi lập lời thệ nguyện ấy, vô số ma quỷ và quỷ thần phủ phục trước Ngài như bùn tung tóe và đổ xuống trong trận mưa lớn. Rồi tất cả chư Thiên và ma quỷ trở về nơi ở của mình.

This is the story of how the great Repa, the indescribable Laughing Vajra, met the five worldly Dakinis, and replied [to their attacks upon him] in song. This story is told by Bodhi Radsa, the Master of Ngan Tson, from his indelible memory of the original account. It is written in a poetic style called “The Rosary of Pearls.”

Đây là câu chuyện về việc Đại Repa, Kim Cang Tiếu không thể diễn tả, gặp năm Dakini thế gian và đáp lại [những cuộc tấn công của họ] bằng thiển ca. Câu chuyện này được Bodhi Radsa, vị Thầy của Ngan Tson, kể lại từ ký ức không phai mờ về bản tường thuật nguyên thủy. Nó được viết theo thể thơ gọi là “Chuỗi Tràng Ngọc Trai.”

NOTES / CHÚ THÍCH

1. According to Tantrism, most of the visions that a yogi sees in his meditation are brought about by the “concentrating” of a particular Prana, either the Prana of earth, water, fire, or air, in a specific “psychic” center of the body.
1. Theo Mật thừa, phần lớn những cảnh hiện mà yogi thấy trong thiền định phát sinh do sự “tập trung” một Prana đặc thù—Prana của đất, nước, lửa hoặc gió—atại một trung tâm “tâm linh” nhất định trong thân.
2. Yamantaka (T.T.: gCin.rJe.): one of the most wrathful deities in Tantrism, a sublimation of Yama, the King of Death.
2. Yamantaka (T.T.: gCin.rJe.): một trong những vị Tôn phẫn nộ nhất của Mật thừa, là sự thăng hoa của Yama, Vua Tử Thần.
3. Bha Wo and Bha Mo (T.T.: dPah.Wo, dPah.Mo.). The latter appears in the Tibetan text here as “Dakima.” Bha Wo and Bha Mo are male and female deities, especially those associated with the teaching and practice of Tantrism.
3. Bha Wo và Bha Mo (T.T.: dPah.Wo, dPah.Mo.). Vị sau xuất hiện trong bản Tây Tạng ở đây dưới tên “Dakima.” Bha Wo và Bha Mo là các vị Tôn nam và nữ, đặc biệt liên hệ với giáo pháp và thực hành Mật thừa.
4. Skandhas, or the Five Skandhas: the five constituents that made up a man, i.e., form, feeling, perception, impulses, and consciousness.
4. Skandha, hay Năm Uẩn: năm thành phần cấu thành một con người, tức sắc, thọ, tưởng, hành và thức.
5. The Heaven of Conjuration (T.T.: lHa.dWan.Phyug.): the Heaven of Isvara.
5. Cõi Trời Hóa Hiện (T.T.: lHa.dWan.Phyug.): cõi trời của Isvara.
6. The Three Identifying Exercises: to identify one's mind with the manifestation, with the body, and with the Dharmakaya.
6. Ba Phép Nhận Diện: nhận diện tâm mình với sự hiển hiện, với thân và với Pháp Thân.
7. Since one has been reincarnating for innumerable ages on every plane, and must have had two parents in each incarnation, he has thus inevitably built a parental relationship with all sentient beings. It is out of this conviction of the kindred relationship of all beings that the Bodhi-Mind and the great Compassion of the Bodhisattva were brought forth.
7. Vì đã tái sinh qua vô số thời đại trong mọi cảnh giới, và mỗi đời đều có cha mẹ, nên một người tất yếu đã hình thành quan hệ cha mẹ với tất cả chúng sinh. Chính từ xác tín về mối thân thuộc của mọi chúng sinh mà Bồ-đề Tâm và Đại Bi của Bồ-tát được phát khởi.
8. Gesar (T.T.: Ge.Sar.): the name of a legendary king of ancient Tibet whose romantic and literary adventures, as well as his military and religious achievements, have been the fountainhead of inspiration and imagination to Tibetan minds. The Book of Gesar is a great Tibetan epic comparable to the Mahabharata and the Iliad.
8. Gesar (T.T.: Ge.Sar.): tên một vị vua huyền thoại của Tây Tạng cổ; những cuộc phiêu lưu, chiến công quân sự và thành tựu tôn giáo của ông là nguồn cảm hứng lớn đối với người Tây Tạng. Sử thi Gesar là một đại sử thi Tây Tạng, có thể so sánh với Mahabharata và Iliad.
9. Nhamdog here implies the volatile and capricious aspects of the mind. See also Story 4, Note 4, and Story 1, Note 12.
9. Nhamdog ở đây chỉ những phương diện biến động và thất thường của tâm. Xem thêm Story 4, Note 4 và Story 1, Note 12.
10. The literal translation of this phrase should be: “The confusion has no ground or substance” (T.T.: hKhrul.Pa.gShi.Med.).
10. Dịch sát nghĩa của câu này là: “Sự mê loạn không có nền tảng hay thực thể” (T.T.: hKhrul.Pa.gShi.Med.).

11. The phrase “Yid.Gyi.rNam.Ces.”, appearing in the original text, is tautological. It has therefore been translated here as “Mind-consciousness.”

11. Cụm từ “Yid.Gyi.rNam.Ces.” trong nguyên bản mang tính trùng nghĩa; vì vậy ở đây được dịch là “Mind-consciousness” (Tâm-thức).

SOURCE / NGUỒN

Garma C. C. Chang (trans. & annot.), *The Hundred Thousand Songs of Milarepa*, Story 28, “The Goddess Tserinma's Attack,” printed pp. 304–311. This Part II completes Story 28 and includes Notes 1–11.